

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI XUÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 08 - 5 - 2024
V/v. Tranh chấp hôn nhân gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Huy Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Sỹ Đàn và Bà Trần Thị Thanh Tâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 08 tháng 5 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2024/TLST – HNGĐ, ngày 15 tháng 02 năm 2024, về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST – HNGĐ, ngày 22 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H; Sinh năm: 1982; Địa chỉ: Thôn Trường T, xã Đan T, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; (*Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt*)

- *Bị đơn:* Anh Trần Trung K; Sinh năm: 1983; Địa chỉ: Thôn Trường C, xã Đan T, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. (*Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của người xin ly hôn, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Trung K đã đăng ký kết hôn với nhau ngày 30/9/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân T (nay là xã Đan T), huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau. Nay, chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu cầu ly hôn với anh Trần Trung K.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung. Chị Nguyễn Thị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Sỹ P, sinh ngày 10/01/2016 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Trần Trung K cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 16/2/2024, nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 16/02/2024 và ngày 07/03/2024, bị đơn trình bày: Thống nhất về toàn bộ nội dung lời khai của nguyên đơn về quá trình kết hôn, chung sống mặc dù vợ chồng mẫu thuẫn nhưng vẫn muốn níu kéo tình cảm và không muốn ly hôn.

Về con chung, bị đơn thống nhất như nguyện vọng của con ở với nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Sỹ P, sinh ngày 10/01/2016 và việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung tự quyết định.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Ngày 07/03/2024, bị đơn có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

Do vụ án có các đương sự đề nghị giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ấn định thời gian công khai chứng cứ, hòa giải nhưng nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải, nên Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra, công khai chứng cứ đối với của bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt nên tòa án thông báo kết quả cho bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 210 BLTTDS. Nguyên đơn đề nghị không hòa giải nên thuộc trường hợp không hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 BLTTDS.

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đều có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt, xét việc vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự nên không phải hoãn phiên tòa.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thì quan hệ hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng đã sống chung được một thời gian nhưng do tính tình không thể hòa hợp nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn do ly thân đã lâu. Bị đơn mặc dù nêu ý kiến không muốn ly hôn do vẫn còn tình cảm, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án bị đơn không có tác động nào để hàn gắn tình cảm dù đã được tòa án ấn định kéo dài thời gian xét xử.

Sau khi thụ lý, Tòa án đã thông báo công khai chứng cứ và mở phiên hòa giải để các đương sự tiến hành hòa giải nhưng nguyên đơn đề nghị không hòa giải

và có đơn xin vắng mặt tại các buổi làm việc và xét xử vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và căn áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Trần Trung K.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung, các đương sự thống nhất trình bày giao con chung Trần Sỹ P (sinh ngày 10/01/2016) cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), anh Trần Trung K không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét ý kiến của các đương sự như trên là phù hợp nên HĐXX cần chấp nhận.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về Điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 48, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 70, khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trần Trung K.

[2]. Về con chung: Giao con chung Trần Sỹ P, sinh ngày 10/01/2016 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến đủ 18 tuổi. Anh Trần Trung K không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Các bên có thể thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu Tòa án thay đổi nếu người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện nuôi. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ số tiền tạm ứng án

phí ly hôn đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) theo biên lai số 0011997 ngày 15/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, tiền án phí chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- Chi cục THADS huyện Nghi Xuân;
- Các đương sự;
- UBND xã Xuân T, Nghi Xuân
tỉnh HT (GCNKH số 57, ngày 30/9/2014);
- Lưu HSVA;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Huy Bình

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

